

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Lầu

2. Bà Dương Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồng Bích H, sinh năm 1990. Địa chỉ: K đường số F, Khu đô thị E, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: B R d' Angleterre, F N, Cộng hòa P. Địa chỉ liên hệ: Số A, ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2023, nguyên đơn chị Hồng Bích H trình bày: Vào năm 2021 chị và anh Trần Văn Đ quen biết với nhau do người quen giới thiệu, đến năm 2022 thì tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố S cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/10/2022. Sau khi kết hôn thì chị và anh Đ mỗi người sống một nơi. Do cách xa địa lý, mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng chưa có con chung và chưa tạo lập được tài sản chung và vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ năm 2023. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị H bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, chị cam kết sẽ không khiếu nại.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/9/2024 anh Trần Văn Đ trình bày: Anh có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, nay ông xin nêu ý kiến về thủ tục kết hôn anh thống nhất theo lời trình bày của chị Hồng Bích H. Sau khi kết hôn thì mỗi người sống một nơi và cũng không còn liên lạc với nhau từ rất lâu. Do cách xa về mặt địa lý nên tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng không có con chung, tài sản chung. Nay anh nhập cảnh về Việt Nam thăm gia đình nhưng do điều kiện, hoàn cảnh nên không thể tham gia theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án cho anh vắng mặt tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Hồng Bích H yêu cầu được ly hôn với bị đơn Trần Văn Đ; về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Hồng Bích H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Bị đơn Trần Văn Đ là người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại 26 Rue d'Angleterre, F N, Cộng hòa P. Sau khi thụ lý vụ án anh Trần Văn Đ đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đen.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Bích H và anh Trần Văn Đ là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống mỗi người một nơi, cách xa nhau về địa lý nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ. Sau khi nhận thông báo thụ lý

của Tòa án anh Đ đã có văn bản gửi Tòa án xác định vợ chồng anh mỗi người sống một nơi, không còn liên lạc với nhau đã lâu và cách xa nhau về địa lý nên tình cảm vợ chồng không còn. Từ cơ sở trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng của chị H và anh Đ không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Hồng Bích H xin được ly hôn với anh Trần Văn Đ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồng Bích H và anh Trần Văn Đ xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: chị Hồng Bích H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Bích H được ly hôn với anh Trần Văn Đ
- Về con chung: không có nên không đặc ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồng Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu 0011690 ngày 20/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Hồng Bích H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Hồng Bích H phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0061007 ngày 06/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị H đã nộp xong lệ phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồng Bích H cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thành phố Sóc Trăng;
- Lưu Tòa HNGĐ&NCTN;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy